



yù tou
芋头

noun · taro (the edible root)

Example Sentences

mā ma mǎi le jǐ gè yù tou
妈妈买了几个芋头。

Mom bought a few taros.

yù tou kě yǐ zhēng zhe chī huò zhě zhǔ tāng
芋头可以蒸着吃或者煮汤。

Taro can be eaten steamed or boiled in soup.

zhè zhǒng yù tou kǒu gǎn ruǎn nuò shì hé zuò tián pǐn
这种芋头口感软糯，适合做甜品。

This type of taro has a soft and sticky texture, suitable for making desserts.

Trace each character, then write the word on your own.

芋	芋	芋	芋	芋	芋	芋	芋	芋		
头	头	头	头	头	头	头	头			